Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÌNH LẬP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Thời gian ký: 19/10/2026 14:28:36

mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÌNH LẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1078/QĐ- UBND ngày 19/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Đình Lập)

TT	Họ tên người có uy tín	Tổng số NCUT	năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ Văn hóa chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi Chú
			Nam	Nữ				Già làng Trưởng dòng họ, Người thực hiện Nghi lễ truyền thống tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc nhà tu hành	Cán bộ, công chức viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự , thôn Đội trưởng	Nhân sĩ tri thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(14)		(18)	(19)
1	Hoàng Văn Sin	3	1948		Tày	Thôn Yên Vượng	5/10					x			
2	Mã Văn Khoa		1954		Tày	Thôn Yên Vượng	4/10	x							
3	Dương Thị Phương			1957	Dao	Thôn Yên Vượng	5/10					x	x		
4	Triệu Tiến Thành	3	1966		Dao	Thôn Nà Pá	5/12	x							
5	Hoàng Văn Kiều		1966		Tày	Thôn Nà Pá	7/10					x			
6	Hoàng Văn Băng		1958		Tày	Thôn Nà Pá	6/10					x			
7	Bế Quang Sáng	2	1956		Tày	Thôn Tà Hón	TC			x					
8	Vi Thị Đào			1961	Tày	Thôn Tà Hón	SC					x	x		
9	Lý Thành Công	2	1966		Tày	Thôn Kim Quán	7/10					x	x		Mới
10	Hoàng Văn Thành		1973		Tày	Thôn Kim Quán	10/10					x	x		Mới

11	Vũ Xuân Hải	2	1946		Kinh	Thôn Quyết tiến	7/10			x					
12	Bế Văn Say		1966		Tày	Thôn Quyết tiến	T/C			x			x		
13	Nịnh Thị Bình	2		1967	Tày	Thôn Hoà Bình 1	TC			x			x		Mới
14	Vi Minh Hầu		1965		Tày	Thôn Hoà Bình 1	6/12					x			
15	Sái Thanh Bình	2		1955	Tày	Thôn Bình Chương	SC			x			x		
16	Hoàng Thị Hiền			1971	Tày	Thôn Bình Chương	9/12					x			
17	Hoàng Văn Thắng	2	1963		Tày	Thôn An Bình	7/10					x			
18	Triệu Văn Thanh		1984		Dao	Thôn An Bình	5/12					x			
19	Lã Đức Minh	2	1956		Tày	Thôn Tân Tiến	**S/C**			x			x		
20	Hoàng Hùng Vương		1953		Tày	Thôn Tân Tiến	T/C			x			x		
21	Trần Khánh Ly	1	1960		Tày	Thôn Thành Công	S/C			x			x		Mới
22	Bế Thành Công	1	1960		Tày	Thôn Hoà Bình	Đ/H			x			x		
23	Nông An	1	1950		Tày	Thôn Tân Thịnh	T/C			x			x		
24	Phùng Thị Ngoan			1962	Kinh	Thôn Bình An	T/C			x			x		Mới
25	Vi Hồng Dương	2	1940		Tày	Thôn Bình An	T/C			x			x		
26	Hoàng Văn Lậy	1	1956		Tày	Thôn Đại An	S/C			x			x		
	Tổng: 26	**26**	**20**	**6**				**2**		**13**		**11**	**15**		